

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2732/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019
của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TC*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).



Nguyễn Văn Thể

KẾ HOẠCH

KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-BGTVT
ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng đơn giản hóa, từng bước xóa bỏ các TTHC không cần thiết; xây dựng hệ thống TTHC trong lĩnh vực Giao thông vận tải hiệu quả, công khai, minh bạch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC, đồng thời giảm chi phí cho cơ quan giải quyết TTHC.

2. Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ theo đúng quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH *(chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải theo các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp. Ngoài việc thực hiện Kế hoạch này, Tổng cục, các Cục thường xuyên chủ động thực hiện rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực của đơn vị mình để tiếp tục đơn giản hóa.

2. Văn phòng Bộ chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2019 được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ.

3. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải do ngân sách nhà nước cấp, được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác (nếu có). Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí của các cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành./.



Phụ lục

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT TTHC NĂM 2019

(Bắt hành theo Quyết định số 2732/QĐ-BGTVT
ngày 18 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, tổng hợp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hoạt động	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.	Điều tra, khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa	Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ	Các Vụ, Tổng cục, các Cục thuộc Bộ	Phiếu điều tra, khảo sát; báo cáo kết quả điều tra, khảo sát	Thường xuyên và định kỳ	Đối tượng được điều tra, khảo sát: tổ chức, cá nhân liên quan đến nhóm TTHC trong lĩnh vực GTVT
2. Rà soát TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật							
2.1. Lĩnh vực hàng hải							
2.1.1	Thủ tục Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động (quy định tại Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	Văn phòng Bộ	Cục Hàng hải VN	Vụ Môi trường	- Kết quả rà soát, đơn giản hóa của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ gửi Bộ (qua Văn phòng Bộ).	Quý II/2019 (theo Chương trình của Chính phủ)	
2.1.2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (quy định tại Thông tư số 37/2016/TT-BGTVT ngày 25/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ	Văn phòng Bộ	Cục Hàng hải VN	Vụ TCCB	- Danh mục đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Quý III/2019	

	<i>chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam)</i>						
2.1.3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo hiểm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu 2001 (BCC) (<i>quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/06/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, thu hồi GCN bảo hiểm và bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001</i>)	Văn phòng Bộ	Cục Hàng hải VN	Vụ Pháp chế		Quý II/2019	
2.1.4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 1992) (<i>quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/03/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, thu hồi GCN bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước CLC 1991</i>)	Văn phòng Bộ	Cục Hàng hải VN	Vụ Pháp chế		Quý II/2019	
2.2. Lĩnh vực hàng không							
2.2.1	Thủ tục cấp lại giấy phép, năng định nhân viên bảo đảm hoạt động bay (<i>quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay</i>)	Văn phòng Bộ	Cục Hàng không VN	Vụ Pháp chế	- Kết quả rà soát, đơn giản hóa của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ gửi Bộ (qua Văn phòng Bộ).	Quý III/2019	

2.2.2	Thủ tục cấp giấy phép, năng định nhân viên bảo đảm hoạt động bay (quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay)	Văn phòng Bộ	Cục Hàng không VN	Vụ Pháp chế	- Danh mục đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Quý III/2019	
2.3. Lĩnh vực đường thủy nội địa							
2.3.1	Nhóm thủ tục tại các Thông tư: Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014, Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 và Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 20/7/2016	Văn phòng Bộ	Cục ĐTNĐ Việt Nam	Vụ vận tải	- Kết quả rà soát, đơn giản hóa của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ gửi Bộ (qua Văn phòng Bộ).	Quý III/2019	
2.3.2	Nhóm thủ tục tại các Thông tư: Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 và Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014	Văn phòng Bộ	Cục ĐTNĐ Việt Nam	Vụ Tổ chức cán bộ	- Danh mục đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Quý III/2019	
3.	Kiểm soát các quy định về TTHC tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ký ban hành	Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ	Các Vụ; Thanh tra Bộ; các Cục, Tổng cục thuộc Bộ	Văn bản tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; biểu mẫu đánh giá tác động TTHC theo đúng quy định; kiểm soát TTHC tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi Bộ trưởng ký ban hành.	Thường xuyên	

4.	Thống kê, công bố các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải	Văn phòng Bộ	Các Vụ, Tổng Cục, Cục thuộc Bộ		Các quyết định công bố, TTHC được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	Sau khi văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC được ban hành	<i>Các Vụ, Tổng Cục, Cục thuộc Bộ gửi dự thảo danh mục và nội dung TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính trước 35 ngày, tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực.</i>
5.	Cập nhật và công khai TTHC, văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ		Các quyết định công bố, TTHC được công khai trên CSDL quốc gia	Thường xuyên	
6.	Niêm yết các thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC	Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ; các Cục, Tổng Cục thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC trực thuộc các Cục, Tổng Cục.		Các TTHC được niêm yết	Thường xuyên	
7.	Tổ chức tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ	Văn phòng Bộ	Các Vụ; Thanh tra Bộ; các Cục, Tổng		Văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên	

			cục thuộc Bộ				
8. Tuyên truyền về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính							
8.1	Tin bài đăng trên Công TTĐT, trang TTĐT của các Cục, Tổng cục	Văn phòng Bộ	Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ		Tin bài đăng trên Công TTĐT, trang TTĐT của các Cục, Tổng cục.	Thường xuyên	
8.2	Tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp khác	Văn phòng Bộ	Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ		Các hình thức tuyên truyền phù hợp.	Thường xuyên	
9.	Kiểm tra về công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ	Thanh tra Bộ; Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ		Quý III, IV/2019	
10.	Triển khai thực hiện Quyết định số 896/QĐ-BGTVT ngày 8/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020	Văn phòng Bộ	Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ, TTCNTT		Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo 896	Theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo 896	
11.	Triển khai thực hiện Quyết định số 2108/QĐ-BGTVT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ GTVT	Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ; Các Vụ thuộc Bộ trực tiếp giải quyết TTHC; Tổng cục; các Cục thuộc Bộ		Kết quả thực hiện theo Quyết định số 2108/QĐ-BGTVT	Theo Kế hoạch kèm theo Quyết định số 2108/QĐ-BGTVT	

12.	Thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC						
12.1	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế kỹ thuật xe cơ giới sản xuất lắp ráp	Trung tâm CNTT	Cục Đăng kiểm VN, Trung tâm CNTT (09 TTHC cung cấp ở mức độ 3)			Quý IV/2019	Mức độ 3
12.2	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại và linh kiện xe cơ giới sản xuất lắp ráp	Trung tâm CNTT					
12.3	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại và linh kiện xe mô tô, xe gắn máy sản xuất lắp ráp	Trung tâm CNTT					
12.4	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại xe đạp điện sản xuất lắp ráp	Trung tâm CNTT					
12.5	Cấp Giấy chứng nhận dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống	Trung tâm CNTT					
12.6	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại dùng cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ sản xuất lắp ráp	Trung tâm CNTT					
12.7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở Bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới	Trung tâm CNTT					
12.8	Cấp Giấy chứng nhận Thẩm định thiết kế kỹ thuật xe máy chuyên dùng sản xuất lắp ráp mới	Trung tâm CNTT					
12.9	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại và linh kiện xe máy chuyên dùng sản xuất lắp ráp	Trung tâm CNTT					